**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Thủ tục tất toán tài khoản của đơn vị giao dịch mở tại KBNN**

**Số quyết định:** 230/QĐ-BTC

**Tên thủ tục:** Thủ tục tất toán tài khoản của đơn vị giao dịch mở tại KBNN

**Cấp thực hiện:** Cấp TW, cấp tỉnh, cấp huyện

**Loại thủ tục:** TTHC đặc thù

**Lĩnh vực:** Kho bạc

**Trình tự thực hiện:**

- Đơn vị giao dịch gửi văn bản đề nghị tất toán tài khoản và bảng đối chiếu dự toán và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại KBNN hoặc bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN tới KBNN nơi đơn vị giao dịch mở tài khoản.

- KBNN căn cứ văn bản đề nghị tất toán tài khoản của đơn vị giao dịch gửi đến, thực hiện đối chiếu số liệu, xác nhận số dư đến ngày đối chiếu và thực hiện tất toán tài khoản cho đơn vị giao dịch; đồng thời, gửi thông báo tất toán của KBNN cho đơn vị giao dịch (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN).

**Cách thức thực hiện:**

| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 01 Ngày | Phí: Không |  |
| Trực tuyến | 01 Ngày | Phí: Không |  |

**Thành phần hồ sơ:**

| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- |
| Văn bản đề nghị tất toán tài khoản của đơn vị giao dịch |  | 01 Bản chính |
| Bảng đối chiếu dự toán và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại KBNN hoặc Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN | Mẫu số 19; 20a,b,c,d,e,f. | 01 Bản chính |

**Đối tượng thực hiện:** Đơn vị, tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:** Kho bạc Nhà nước Đắk Nông

**Cơ quan có thẩm quyền:**Kho bạc Nhà nước Đắk Nông

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Phòng Kiểm soát chi - Kho bạc Nhà nước Đắk Nông

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có

**Cơ quan phối hợp:**Không có

**Kết quả thực hiện:**

KBNN thực hiện tất toán tài khoản của đơn vị giao dịch; đồng thời, hoàn tất việc xử lý số dư tài khoản (nếu có) theo đề nghị của đơn vị giao dịch.

**Căn cứ pháp lý:**

| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| --- | --- | --- | --- |
| 11/2020/NĐ-CP | Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước | 20/01/2020 | Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**Không

**Từ khóa:** Không có

**Mô tả:** Không có

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **Mẫu số 19**  **Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN** |

**BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Tháng ... năm ...**

Tên đơn vị …………………………………………………… Mã ĐVQHNS …………………………….

Địa chỉ giao dịch: …………………………………………………………………………………………...

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Diễn giải** | **Số liệu tại đơn vị** | **Số liệu tại KBNN** | **Chênh lệch** | **Nguyên nhân** |
| **Tài khoản: ………………….. (\*)** | | | | |
| **Số dư đầu kỳ** |  |  |  |  |
| Phát sinh tăng trong kỳ |  |  |  |  |
| Phát sinh giảm trong kỳ |  |  |  |  |
| **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |  |
| **Tài khoản: ………………….. (\*)** | | | | |
| … |  |  |  | |
| **Tài khoản: ………………….. (\*)** | | | | |
| **Số dư đầu kỳ** |  |  |  |  |
| Phát sinh tăng trong kỳ |  |  |  |  |
| Phát sinh giảm trong kỳ |  |  |  |  |
| **Số dư cuối kỳ** |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào “Số liệu tại KBNN”, “Nguyên nhân” trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC** *Ngày….tháng….năm….* | | **ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH** *Ngày….tháng….năm….* | |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Kế toán trưởng** | **Chủ tài khoản** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(\*): Ghi tài khoản đầy đủ theo các đoạn mã theo dõi chi tiết

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã chương: ……………….. Đơn vị: ……………………… Mã ĐVQHNS: ……………... Mã cấp NS: ………………...** |  | **Mẫu số 20a**  **Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT** |
|  |  |  |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Quý……..năm……..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã nguồn NSNN** | **Mã ngành kinh tế** | **Mã CTMT, DA** | **DT năm trước chuyển sang** | **Dự toán giao đầu năm** | **DT năm nay** | | **DT được sử dụng trong năm** | **DT đã sử dụng** | | **DT đã Cam kết chi** | | **DT giữ lại** | **DT còn lại** |
| **Trong kỳ** | **Lũy kế đến kỳ báo cáo** | **Trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo** | **Trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo** |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+4 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11=5-7-9 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Phần KBNN ghi:** | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào “Phần KBNN ghi” trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** *Ngày….tháng….năm…* | | | **ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH** *Ngày….tháng….năm…* | | |
| **Kế toán** | | **Kế toán trưởng** *(Ký tên, đóng dấu)* | **Kế toán trưởng** | | **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)* |
| **Cơ quan tài chính: ………... Mã cấp NS: ………………....** |  | | | **Mẫu số 20b Ký hiệu: 01b-SDKP/ĐVDT** | |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Quý……năm……**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã ĐVQHNS** | **Mã chương** | **Mã nguồn NSNN** | **Mã ngành kinh tế** | **Mã CTMT, DA** | **DT năm trước chuyển sang** | **Dự toán giao đầu năm** | **DT năm nay** | | **DT được sử dụng trong năm** | **DT đã sử dụng** | | **DT còn lại** |
| **Trong kỳ** | **Lũy kế đến kỳ báo cáo** | **Trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo cáo** |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+4 | 6 | 7 | 8=5-7 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Phần KBNV ghi:** | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào “Phần ĐVSDNS ghi” trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** *Ngày….tháng….năm….* | | **CƠ QUAN TÀI CHÍNH** *Ngày….tháng….năm….* | |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** *(Ký tên, đóng dấu)* | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã chương: ……………….. Đơn vị: ……………………… Mã ĐVQHNS: ……………... Mã cấp NS: ………………...** |  | **Mẫu số 20c Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT** |
|  |  |  |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Quý……..Năm……….**

**Đơn vị:**

Mã ĐVQHNS: Mã chương: Mã cấp NS:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục lục NSNN** | | | | **Tạm ứng** | | **Thực chi** | | **Tổng** | |
| **Mã nguồn NSNN** | **Mã ngành kinh tế** | **Mã NDKT** | **Mã CTMT, DA** | **Phát sinh trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo cáo** | **Phát sinh trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo cáo** | **Phát sinh trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo cáo** |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+3 | 6=2+4 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | |  |  |  |  |  |  |
| **Phần ĐVSDNS ghi:** | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào “Phần ĐVSDNS ghi” trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** *Ngày….tháng….năm….* | | | **ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH** *Ngày….tháng….năm….* | | |
| **Kế toán** | | **Kế toán trưởng** *(Ký tên, đóng dấu)* | **Kế toán trưởng** | | **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)* |
| **Cơ quan tài chính: ………... Mã cấp NS: ………………....** |  | | | **Mẫu số 20d Ký hiệu: 02b-SDKP/ĐVDT** | |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Quý…….Năm…….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mã ĐVQHNS** | **Mã chương** | **Mục lục NSNN** | | | | **Tạm ứng** | | **Thực chi** | | **Tổng** | |
| **Mã nguồn NSNN** | **Mã ngành kinh tế** | **Mã NDKT** | **Mã CTMT, DA** | **Phát sinh trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo cáo** | **Phát sinh trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo cáo** | **Phát sinh trong kỳ** | **Số dư đến kỳ báo cáo** |
| A | B | C | D | E | D | G | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+3 | 6=2+4 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |
| **Phần KBNN ghi:** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào “Phần ĐVSDNS ghi” trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** *Ngày….tháng….năm….* | | **CƠ QUAN TÀI CHÍNH** *Ngày….tháng….năm….* | |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** *(Ký tên, đóng dấu)* | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐƠN VỊ ………, MÃ ĐVSDNS: …. MÃ CHƯƠNG: ………..**  **MÃ KBNN GIAO DỊCH: ……….** |  | **Mẫu số 20e Ký hiệu: 03-SDKP/ĐVDT** |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) NĂM CHUYỂN SANG NĂM.....**

*(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)*

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mã tính chất nguồn kinh phí (1)** | **Loại, Khoản (3)** | **Mục, Tiểu mục (4)** | **Số dư tài khoản tiền gửi** | **Số phải thu hồi** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **1** | **Kinh phí thường xuyên (2)** |  |  |  |  |  |
| a) | - Kinh phí được giao tự chủ |  |  |  |  |  |
| b) | - Kinh phí được bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm … |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |
| **2** | **Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chi tiết từng chương trình)** |  |  |  |  |  |
| … | …………….. |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sao theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(3) (4) Do đơn vị ghi.

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày….tháng….năm….* **KBNN nơi giao dịch xác nhận về số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị** *(Ghi rõ tổng số tiền ở cột số 6)* | *Ngày….tháng….năm….* **Thủ trưởng đơn vị** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐƠN VỊ (hoặc CHỦ ĐẦU TƯ)…………, MÃ ĐVSDNS: MÃ CHƯƠNG: ………………………… MÃ KBNN GIAO DỊCH: ………………………………..** |  | **Mẫu số 20f Ký hiệu: 04-SDKP/ĐVDT** |

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NĂM... CHUYỂN SANG NĂM ....**

*(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách, chủ đầu tư thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)*

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Tính chất nguồn kinh phí (1)** | **Loại, Khoản** | **Dự toán năm được chi** | | | | **Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau** | **Dự toán bị hủy** | **Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau** | |
| **Tổng số** | **Dự toán năm trước chuyển sang (2)** | **Dự toán giao đầu năm** | **Dự toán điều chỉnh (3)** | **Số dư dự toán** | **Số dư tạm ứng** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7+8 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11=5-9- | 12 |
| **1** | **CHI THƯỜNG XUYÊN(4)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a) | - Kinh phí được giao tự chủ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b) | - Kinh phí được bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm…. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chi tết từng chương trình)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (5)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** Mẫu biểu sử dụng cho cả chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển.

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Dự toán năm trước chuyển sang, gồm: số dư dự toán và số dư tạm ứng năm trước được chuyển sang năm sau.

(3) Dự toán điều chỉnh là hiệu số giữa số bổ sung với số giảm dự toán trong năm; nếu dương thì ghi dấu cộng (+), nếu âm thì ghi dấu trừ (-).

(4) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(5) Đối với chi đầu tư phát triển, số dư tạm ứng (chưa thanh toán) theo chế độ, được chuyển sang năm sau (không phải xét chuyển).

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày….tháng….năm….* **KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị**  *(Ghi rõ tổng số của các chỉ tiêu ở cột số 5, 9, 10, 11)* | *Ngày….tháng….năm….* **Thủ trưởng đơn vị** |